TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày: 24 – 02– 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Dúng

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lương Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/HSST, ngày 07 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

Trần Văn L, sinh ngày 19/5/1994; nơi cư trú: ấp V, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thái S, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị G, sinh năm 1958. Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/9/2020 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Thạch Thị K, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

(Chủ nhà trọ A thuộc ấp V, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp V, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Cao Văn H, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp C, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

4. Anh Kim T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp X, xã N, H. Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 02 giờ ngày 02/9/2020, bị cáo Trần Văn L nhờ người bạn tên thường gọi là H mập khoảng 27 tuổi (không rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể) điện thoại hỏi mua giùm bị cáo 2.500.000 đồng ma túy của một người đàn ông tên B ngụ ở huyện Mỏ Cài Nam, tỉnh Bến Tre. Sau khi liên lạc xong, H mập yêu cầu bị cáo đi đến khu vực ngã ba đường thuộc chợ Thơm, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre sẽ có người đến bán ma túy cho bị cáo. Sau đó bị cáo một mình đón xe ôm đi đến điểm hẹn gặp người đàn ông tên Bảo, bị cáo mua của người đàn ông này một bịch ma túy giá 2.500.000 đồng, có được ma túy bị cáo cất vào trong người và đón xe ôm quay về phòng trọ A40, Nhà trọ A, tọa lạc ấp V, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mà bị cáo đã thuê lưu trú cùng bạn gái Lê Thị Hồng N, sinh năm 12/3/2000, ngụ ấp P, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh trước đó.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, bị cáo thấy N đi công việc nên bị cáo lấy ma túy ra phân nhỏ thành nhiều tép và cất một ít trong hộp bằng kim loại tại nền gạch gần cửa ra vào của phòng trọ A40, một ít trên gác của phòng trọ A40 và trong cái bình bằng kim loại ở bãi đất tróng trước phòng trọ A40 để sử dụng dần. Đến khoảng 02 giờ ngày 05/9/2020. Nguyễn Trọng T, sinh ngày 25/9/1996, HKTT: ấp Công T, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và Cao Văn H, sinh ngày 27/3/1996, HKTT: ấp C, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đến phòng trọ của bị cáo để chơi game cùng bị cáo, lúc này bị cáo có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo lấy ra một ít ma túy đi vào nhà vệ sinh để vào dụng cụ sử dụng đem ra ngoài sử dụng một mình, sử dụng xong bị cáo để dụng cụ vẫn còn ma túy trong nhà trọ. Do bản thân là người nghiện ma túy nên T và H đã tự lấy dụng cụ có sẵn ma túy mà bị cáo vừa sử dụng để sử dụng, tiếp đó T, H và bị cáo đi lên gác của phòng trọ để tiếp tục chơi game, lúc này Lê Thị Hồng N đi từ trên gác xuống thấy có ma túy trong dụng cụ, do N cũng là người nghiện ma túy nên đã tự lấy sử dụng một mình, T và H chơi game cùng với bị cáo được một lúc thì ra về còn bị cáo và Nhi cũng đi ngủ.

Đến khoảng 06 giờ ngày 05/9/2020, bị cáo liên lạc rủ T đến phòng trọ nói chuyện chơi, thì T đồng ý, sau đó T rủ H đến phòng trọ của bị cáo. Thấy bị cáo đang chăm sóc gà nên T và H vào phòng trọ của bị cáo nằm ngủ. Sau khi chăm sóc

gà xong bị cáo thấy T đang nằm bấm điện thoại, H thì đang nằm ngủ lúc này do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo lấy dụng cụ có sẵn ma túy ra sử dụng một mình sau khi sử dụng xong bị cáo để dụng cụ vẫn còn ma túy trong phòng trọ và đi lên gác nằm ngủ, lúc này T nhìn thấy bị cáo sử dụng ma túy nên T đã tự lấy ma túy sử dụng một mình, sau đó Nhi từ trên gác đi xuống phòng trọ thấy có sẵn ma túy nên cũng tự lấy sử dụng.

Đến 12 giờ cùng ngày Công an thành phố Trà Vinh đến kiểm tra phát hiện thu giữ vật chứng gồm: 08 (tám) bịch nylong trong suốt hàn kín hai đầu, không rõ hình dạng bên trong có chứa tinh thể rắn (Nghi là ma túy) được niêm phong trong phong bì trắng ký hiệu M1; 02 (hai) bịch nylong trong suốt hàn kín hai đầu, không rõ hình dạng bên trong có chứa tinh thể rắn (Nghi là ma túy) được niêm phong trong phong bì trắng ký hiệu M2; 01 (một) bịch nylong trong suốt được đóng kín có dòng chử THỊNH, không rõ hình dạng bên trong có chứa tinh thể rắn (Nghi là ma túy) được niêm phong trong phong bì trắng ký hiệu M3; Tiền Việt Nam 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm ngàn đồng) gồm: 03 (Ba) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng), 03 (Ba) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) được niêm phong trong phong bì màu trắng ký hiệu T; 01 (Một) bình nhựa tự chế có gắn nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống nhựa màu vàng – trắng và một nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 (Một) cái hộp bằng kim loại bên ngoài có dán decal màu đen đã qua sử dụng; 01 (Một) bình bằng kim loại bên ngoài có dòng chữ Jumbo vape, bị cắt một bên đã qua sử dụng; 01 (Một) bao thuốc lá nhãn hiêu Jet, đã qua sử dụng; 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 334854093, mang tên Trần Văn L, sinh ngày 19/5/1994.

Tại Bản kết luận giám định số: 366/KLGĐ, ngày 08/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận:

- Gói 01: Tinh thể rắn chứa trong 08 (tám) bịch nylon trong suốt được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định đều là ma túy; Loại: Methamphetamine; tổng khối lượng: 0.9954 gam.

- Gói 02: Tinh thể rắn chứa trong 02 (hai) bịch nylon trong suốt được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định đều là ma túy; Loại: Methamphetamine; tổng khối lượng: 0.1645 gam.

- Gói 03: Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; khối lượng: 6.3140 gam. Tổng khối lương ma túy bị cáo tàng trữ có khối lượng 7.4739 gam loại Methamphetamine.

Ngoài ra bị cáo còn khai nhận trước đó vào khoảng đầu tháng 8 năm 2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, bị cáo cũng nhờ H mập liên lạc với người đàn ông tên B hỏi mua ma túy giùm bị cáo với giá 2.000.000 đồng, có được ma túy bị cáo cũng cất giấu tại phòng trọ A40 để sử dụng dần. Ngoài ra bị cáo còn mua ma túy của người đàn ông tên P khoảng 31 tuổi ở khu vực thành phố Trà Vinh (nhưng không rõ lai lịch, địa chỉ thật) để sử dụng.

Đối với Nguyễn Trọng T, Cao Văn H và Lê Thị Hồng N, không biết và cũng không có vai trò gì đối với số ma túy mà bị cáo tàng trữ nên Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Trọng T và Cao Văn H mỗi người với số tiền là 750.000 đồng. Riêng đối với Lê Thị Hồng N qua điều tra xác định. N đã hai lần bị Công an xã L xử phạt vi phạm hành chính nhưng chưa chấp hành mà lại tiếp tục vi phạm nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ vi phạm của Lê Thị Hồng N cho Công an xã L để ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường theo quy định pháp luật. Đối với chủ nhà trọ A (cho thuê lưu trú theo tháng) quá trình điều tra làm rõ việc bị cáo tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ thì chủ nhà trọ hoàn toàn không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giáo dục và nhắc nhở nâng cao tinh thần trách nhiệm trong quản lý nhà trọ.

Đối với người đàn ông tên H mập, Bảo và P và những người chạy xe hon đa ôm do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên không làm việc được, khi nào làm việc được nếu có liên quan xử lý sau.

Vật chứng lúc bắt quả tang vẫn còn đang tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT-VKS-HS ngày 06/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Trần Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Trần Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy' như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 06 năm đến 07 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn L đã khai nhận: Vào khoảng 02 giờ ngày 02/9/2020 bị cáo đón xe honda ôm đi đến ngã ba đường thuộc chợ Thơm, xã An Thạnh, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre mua 2.500.000đ ma túy loại

Methamphetamine của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy bị cáo đem về phòng trọ A40, nhà trọ A, tọa lạc ấp V, xã L, thành phố Trà Vinh cất giấu và cùng với Nguyễn Trọng T, Cao Văn H và Lê Thị Hồng N sử dụng. Đến 12 giờ cùng ngày Công an thành phố Trà Vinh kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn L đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án thì hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng. Bị cáo chỉ vì thỏa mãn cơn nghiện mà bất chấp pháp luật xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước. Ngoài ra nó còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Thị T không có yêu cầu và xin vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về vật chứng: 03 phong bì màu trắng có dán niêm phong ghi số: 366/M1, 366/M2, 366/M3 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh (bên trong có chứa ma túy); tiền Việt Nam 2.100.000đ; 01 bình nhựa tự chế có gắn nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống nhựa màu vàng- trắng và 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 cái hộp bằng kim loại bên ngoài có dán decal màu đen đã qua sử dụng; 01 bình bằng kim loại bên ngoài có dòng chữ Jumbo vape bị cắt một bên đã qua sử dụng; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân số 334854093, mang tên Trần Văn L, sinh ngày 19/5/1994. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy và trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/9/2020.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thạch Thị T không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong ghi số: 366/M1, 366/M2, 366/M3 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh; 01 bình nhựa tự chế có gắn nắp màu đỏ, trên nắp có gắn một ống nhựa màu vàng - trắng và một nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 cái hộp bằng kim loại bên ngoài có dán decal màu đen đã qua sử dụng; 01 bình bằng kim loại bên ngoài có dòng chữ Jumbo vape bị cắt một bên đã qua sử dụng; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo tiền Việt Nam 2.100.000 đồng (được niêm phong trong phong bì màu trắng ký hiệu T) và 01 giấy chứng minh nhân dân số 334854093, mang tên Trần Văn L, sinh 19/5/1994.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Văn L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Sỹ